TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐHTN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NĂNG KHIẾU MẦM NON 2024 (tính đến ngày 11.7.2024)

Ngày bắt đầu thi: 12/07/2024 (Thứ 6)
Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
Thời gian tập trung: 7h00 - 9h00
Thời gian thi năng khiếu bắt đầu từ: 9h00

Thí sinh đến dự thi mang theo CCCD; 02 ảnh 4x6; Học bạ photo công chứng (đối với thí sinh xét tuyển học bạ kết hợp với năng khiếu)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
1	DTSM0383	La Chi	A	25.08.2006	Nữ	****06006773	01	12/07/2024	Ca 1 (09h00-09h30)	B2.202	B2.202	B2.205
2	DTSM0001	Đặng Thu	An	11.07.2006	Nữ	****06000477	01	12/07/2024	Ca 1 (09h00-09h30)	B2.202	B2.202	B2.205
3	DTSM0002	Lưu Huyền	Anh	07.05.2006	Nữ	****06008317	01	12/07/2024	Ca 1 (09h00-09h30)	B2.202	B2.202	B2.205
4	DTSM0003	Nguyễn Hải	Anh	27.11.2006	Nữ	****06000794	01	12/07/2024	Ca 1 (09h00-09h30)	B2.202	B2.202	B2.205
5	DTSM0004	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	06.10.2006	Nữ	****06005429	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
6	DTSM0005	Nguyễn Phương	Anh	09.11.2006	Nữ	****06000844	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
7	DTSM0006	Nguyễn Thảo	Anh	05.05.2006	Nữ	****06001826	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
8	DTSM0007	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06.12.2006	Nữ	****06007861	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
9	DTSM0008	Quàng Phương	Anh	09.01.2006	Nữ	****06001921	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
10	DTSM0009	Tao Thị Kim	Anh	01.10.2006	Nữ	****06000211	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
11	DTSM0010	Thùng Thị Lan	Anh	02.04.2006	Nữ	****06001881	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
12	DTSM0011	Vũ Minh	Anh	09.10.2006	Nữ	****06000473	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
13	DTSM0384	Chu Thị Lan	Anh	19.01.2006	Nữ	****06005132	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
14	DTSM0385	Hà Thị Hồng	Anh	10.04.2006	Nữ	****06002312	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
15	DTSM0386	Nguyễn Ngọc	Anh	19.07.2006	Nữ	****06001643	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205
16	DTSM0387	Nông Thị Quỳnh	Anh	09.05.2006	Nữ	****06000590	01	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.202	B2.205

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
17	DTSM0388	Phạm Thị Vân	Anh	19.02.2006	Nữ	****06005788	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
18	DTSM0012	Đinh Thị	Ánh	02.12.2006	Nữ	****06000519	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
19	DTSM0013	Lương Ngọc	Ánh	01.11.2006	Nữ	****06001745	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
20	DTSM0014	Ngô Thị Ngọc	Ánh	01.06.2006	Nữ	****06013688	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
21	DTSM0015	Nguyễn Hồng	Ánh	07.06.2006	Nữ	****06000596	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
22	DTSM0389	Hoàng Thị Kim	Ánh	17.07.2006	Nữ	****06010407	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
23	DTSM0390	Hoàng Thị	Bích	25.01.2006	Nữ	****06000388	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
24	DTSM0391	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	28.03.2006	Nữ	****06006187	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
25	DTSM0462	Đỗ Ngọc	Bích	27.11.2006	Nữ	****06003145	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
26	DTSM0016	Quàng Thị	Bình	13.09.2006	Nữ	****06003114	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
27	DTSM0017	Triệu Thị	Bồng	04.10.2005	Nữ	****05006039	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
28	DTSM0018	Lò Thị	Cẩm	13.10.2006	Nữ	****06013299	02	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.302	B2.305
29	DTSM0019	Kháng Thị	Câu	12.09.2006	Nữ	****06002790	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
30	DTSM0020	Hoàng Thị	Chăn	01.01.2006	Nữ	****06000449	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
31	DTSM0021	Đào Thùy	Chi	24.01.2006	Nữ	****06007328	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
32	DTSM0022	Hà Linh	Chi	16.08.2006	Nữ	****06005016	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
33	DTSM0023	Hoàng Thảo	Chi	15.07.2006	Nữ	****06002373	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
34	DTSM0024	Nguyễn Thị Hiền	Chi	27.11.2006	Nữ	****06000307	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
35	DTSM0025	Tòng Yến	Chi	26.07.2005	Nữ	****05002521	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
36	DTSM0392	Chu Thị	Chi	11.07.2005	Nữ	****05002820	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
37	DTSM0393	Ninh Quỳnh	Chi	07.11.2006	Nữ	****06006350	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
38	DTSM0394	Phạm Khánh	Chi	19.07.2006	Nữ	****06006049	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
39	DTSM0463	Đặng Kim	Chi	24.03.2006	Nữ	****06002544	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
40	DTSM0464	Phan Yến	Chi	31.03.2006	Nữ	****06006137	03	12/07/2024	Ca 2 (09h30-11h30)	B2.202	B2.402	B2.405
41	DTSM0026	Lê Kiều	Chinh	07.02.2006	Nữ	****06008305	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
42	DTSM0027	Hoàng Thị	Chỉnh	22.10.2006	Nữ	****06007736	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
43	DTSM0028	Giàng Thị	Chư	21.03.2006	Nữ	****06004073	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
44	DTSM0029	Lò Thị	Chuẩn	10.08.2006	Nữ	****06006102	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
45	DTSM0030	Lùng Thanh	Chúc	10.05.2006	Nữ	****06000157	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
46	DTSM0031	Bùi Thị	Chuyên	20.11.2006	Nữ	****06009055	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
47	DTSM0032	Vũ Hồng	Chuyên	21.08.2006	Nữ	****06004371	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
48	DTSM0512	Pờ Cố	Chuyên	02.05.2006	Nữ	****06001265	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
49	DTSM0033	Vi Thị	Chuyền	23.06.2006	Nữ	****06007951	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
50	DTSM0034	Hoàng Mùi	Coi	30.01.2006	Nữ	****06006914	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
51	DTSM0035	Vàng Thị	Dai	07.10.2006	Nữ	****06001977	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
52	DTSM0036	Hoàng Thị	Dẫn	29.09.2006	Nữ	****06004462	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
53	DTSM0037	Trần Tiến	Đạt	05.08.2006	Nam	****06000630	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
54	DTSM0038	Mùa Thị	Dâu	18.11.2006	Nữ	****06000627	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
55	DTSM0465	Lỳ Phạ	De	18.05.2006	Nữ	****06007700	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
56	DTSM0039	Vàng Thị	Đề	09.09.2006	Nữ	****06001778	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
57	DTSM0040	Vàng Thị	Dếnh	09.03.2005	Nữ	****05003810	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
58	DTSM0041	Hoàng Thị	Diễm	01.09.2006	Nữ	****06002206	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
59	DTSM0042	Hoàng Thị Hoa	Diễm	25.06.2006	Nữ	****06002593	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
60	DTSM0395	Hoàng Thu	Diễm	29.08.2006	Nữ	****06008341	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
61	DTSM0396	Quàng Thị	Diễm	20.04.2005	Nữ	****05000062	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
62	DTSM0466	Nguyễn Đinh Kiều	Diễm	10.07.2006	Nữ	****06003858	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
63	DTSM0043	Bùi Thị	DiệN	11.01.2006	Nữ	****06006599	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
64	DTSM0044	Tòng Thị	Diệp	05.10.2006	Nữ	****06002142	04	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.101	B2.202	B2.205
65	DTSM0045	Triệu Thúy	Diệp	14.02.2006	Nữ	****06005570	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
66	DTSM0046	Nguyễn Thị Hương	DiệU	12.03.2006	Nữ	****06000126	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
67	DTSM0397	Hoàng Thị Hương	Diệu	07.06.2005	Nữ	****05001181	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
68	DTSM0513	Hoàng Thị Thu	Diệu	12.11.2006	Nữ	****06003742	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
69	DTSM0524	Mào Thị Huyền	Diệu	07.06.2005	Nữ	****05002422	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
70	DTSM0047	Dương Thị Hồng	Dịu	10.02.2006	Nữ	****06009538	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
71	DTSM0398	Bùi Thị	Đoan	09.07.2006	Nữ	****06023655	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
72	DTSM0048	Ly Thị	Dùa	05.09.2006	Nữ	****30603380	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
73	DTSM0049	Vừ Thị	Dựa	01.10.2006	Nữ	****06009914	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
74	DTSM0050	Nông Thị	Dung	13.04.2004	Nữ	****04005636	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
75	DTSM0051	Sầm Thị Mỹ	Dung	10.01.2006	Nữ	****06004179	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
76	DTSM0052	Quàng Thị	Dược	19.11.2005	Nữ	****05000238	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
77	DTSM0053	Lý Thị Thái	Dương	12.06.2006	Nữ	****06003918	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
78	DTSM0399	Lý Thị	Dương	27.04.2006	Nữ	****06002207	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
79	DTSM0054	Bế Hồng	Duyên	26.08.2006	Nữ	****06000236	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
80	DTSM0055	Dương Mỹ	Duyên	06.01.2006	Nữ	****06001393	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
81	DTSM0056	Lữ Thị Thanh	Duyên	22.10.2005	Nữ	****05014741	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
82	DTSM0057	Nguyễn Thị Thuỳ	Duyên	05.09.2006	Nữ	****06011639	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
83	DTSM0467	Vàng Thị	Én	24.03.2006	Nữ	****06000709	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
84	DTSM0058	Bế Thị Hồng	Gấm	19.10.2005	Nữ	****05005420	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
85	DTSM0059	Phạm Thị Hồng	Gấm	18.08.2006	Nữ	****06009475	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
86	DTSM0060	Giàng Thị	Già	20.08.2006	Nữ	****06009116	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
87	DTSM0061	Lâm Thị Hương	Giang	26.10.2006	Nữ	****06005662	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
88	DTSM0062	Lưu Thị	Giang	02.01.2006	Nữ	****06004837	04	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.101	B2.202	B2.205
89	DTSM0063	Ngô Thị Hương	Giang	17.05.2006	Nữ	****06000788	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
90	DTSM0064	Nguyễn Hương	Giang	16.12.2006	Nữ	****06000168	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
91	DTSM0065	Quàng Thị	Giang	17.03.2005	Nữ	****05003537	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
92	DTSM0400	Hoàng Thị Hương	Giang	09.06.2006	Nữ	****06004717	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
93	DTSM0468	Hoàng Hương	Giang	28.07.2006	Nữ	****06007150	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
94	DTSM0469	Trần Hương	Giang	08.12.2006	Nữ	****06009266	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
95	DTSM0066	Dương Thị	Hà	22.03.2005	Nữ	****05000661	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
96	DTSM0067	Lê Thị Thu	Hà	14.08.1988	Nữ	****88027727	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
97	DTSM0068	Lò Thị	Hà	09.03.2006	Nữ	****06007227	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
98	DTSM0069	Lò Thu	Hà	25.01.2006	Nữ	****06001063	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
99	DTSM0070	Lý Thị Thu	Hà	10.10.2006	Nữ	****06005261	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
100	DTSM0071	Ma Thị Thu	Hà	01.11.2006	Nữ	****06000827	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
101	DTSM0072	Vũ Thị Thái	Hà	03.10.2006	Nữ	****06008468	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
102	DTSM0401	Tòng Thị	Hà	01.01.2006	Nữ	****06001569	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
103	DTSM0470	Nguyễn Thu	Hà	03.06.2006	Nữ	****06002663	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
104	DTSM0073	Trần Lưu Khánh	Hạ	02.02.2006	Nữ	****06000733	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
105	DTSM0074	Dương Thị	Hải	04.08.2006	Nữ	****06010632	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
106	DTSM0539	Vàng Sơn	Hải	27.12.2006	Nam	****06003786	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
107	DTSM0402	Trần Thị	Hân	16.10.2006	Nữ	****06002079	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
108	DTSM0075	Hoàng Thị	Hằng	14.09.2006	Nữ	****06004153	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
109	DTSM0076	Hoàng Thị Minh	Hằng	27.11.2006	Nữ	****06001117	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
110	DTSM0077	Hứa Thị Thu	Hằng	01.01.2006	Nữ	****06004630	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
111	DTSM0078	Long Minh	Hằng	09.10.2006	Nữ	****06000558	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
112	DTSM0079	Mai Thị Thu	Hằng	26.09.2006	Nữ	****06006932	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
113	DTSM0080	Nguyễn Thị Thu	Hằng	26.09.2006	Nữ	****06009207	05	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.102	B2.302	B2.305
114	DTSM0081	Triệu Thị	Hằng	22.11.2006	Nữ	****06000285	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
115	DTSM0403	Đinh Thuý	Hằng	07.03.2006	Nữ	****06000742	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
116	DTSM0404	Nguyễn Thị	Hằng	02.05.2006	Nữ	****06004993	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
117	DTSM0405	Trương Thu	Hằng	07.07.2006	Nữ	****06008246	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
118	DTSM0082	Hà Thị	Hạnh	06.09.2006	Nữ	****06000943	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
119	DTSM0083	Lý Thị	Hạnh	17.10.2006	Nữ	****06012419	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
120	DTSM0084	Hoàng Thị	Hảo	31.08.2006	Nữ	****06000359	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
121	DTSM0085	Chìn Thị	Hậu	15.12.2005	Nữ	****05000793	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
122	DTSM0086	Đàm Thị Kim	Hậu	31.07.2006	Nữ	****06005277	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
123	DTSM0087	Giàng Thị	Hậu	14.04.2006	Nữ	****06003148	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
124	DTSM0088	Hoàng Thị	Hậu	01.01.2006	Nữ	****06001015	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
125	DTSM0089	Sùng Thị	Hậu	16.10.2004	Nữ	****04000604	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
126	DTSM0090	Sin Thị	Hiên	18.12.2006	Nữ	****06005029	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
127	DTSM0091	Bùi Thị Thanh	Hiền	29.08.2006	Nữ	****06001711	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
128	DTSM0092	Lò Thị Minh	Hiền	23.11.2006	Nữ	****06003520	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
129	DTSM0093	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18.04.2006	Nữ	****06008717	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
130	DTSM0094	Trần Thị Diệu	Hiền	08.09.2006	Nữ	****06006321	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
131	DTSM0406	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12.09.2006	Nữ	****06009484	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
132	DTSM0407	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06.07.2006	Nữ	****06008708	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
133	DTSM0514	Nguyễn Thu	Hiền	07.12.2006	Nữ	****06011109	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
134	DTSM0095	Đinh Thị	Hoa	03.01.2006	Nữ	****06000787	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
135	DTSM0096	Dương Thị	Hoa	16.03.2006	Nữ	****06000191	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
136	DTSM0097	Giàng Thị	Hoa	20.10.2005	Nữ	****05003638	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
137	DTSM0098	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	28.12.2006	Nữ	****06011813	05	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.102	B2.302	B2.305
138	DTSM0099	Nông Mai	Hoa	28.11.2006	Nữ	****06004070	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
139	DTSM0100	Sùng Thị Thu	Hoa	27.10.2005	Nữ	****05000141	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
140	DTSM0101	Triệu Thị Mai	Hoa	16.01.2006	Nữ	****06002543	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
141	DTSM0408	Ma Thị Ngọc	Hoa	16.08.2006	Nữ	****06006858	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
142	DTSM0409	Nguyễn Mai	Hoa	08.09.2005	Nữ	****05006192	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
143	DTSM0471	Tô Thị	Hoa	24.07.2006	Nữ	****06004519	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
144	DTSM0102	Tòng Thị	Hoà	25.06.2006	Nữ	****06008607	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
145	DTSM0103	Ôn Thị	Hòa	31.08.2006	Nữ	****06005328	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
146	DTSM0104	Tạ Thị Minh	Hòa	25.06.2006	Nữ	****06011913	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
147	DTSM0105	Đào Thu	Hoài	23.06.2006	Nữ	****06010000	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
148	DTSM0106	Lèng Thị	Hoài	04.03.2006	Nữ	****06005857	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
149	DTSM0107	Nông Thị	Hoài	16.10.2006	Nữ	****06001197	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
150	DTSM0472	Nguyễn Thị	Hoài	03.04.2006	Nữ	****06010271	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
151	DTSM0525	Lý Mộng	Hoài	16.07.2006	Nữ	****06006440	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
152	DTSM0515	Trần Ngọc	Hoàn	26.10.2006	Nữ	****06009933	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
153	DTSM0108	Hoàng Thanh	Hồng	18.07.2006	Nữ	****06001398	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
154	DTSM0109	Lê Thị	Hồng	21.12.2006	Nữ	****06001805	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
155	DTSM0516	Phạm Ánh	Hồng	05.11.2006	Nữ	****06030547	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
156	DTSM0410	Ma Thị Hồng	Huế	18.09.2006	Nữ	****06000901	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
157	DTSM0110	Bàn Thị	Huệ	31.12.2005	Nữ	****05000549	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
158	DTSM0111	Bùi Thị	Huệ	29.12.2006	Nữ	****06006966	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
159	DTSM0112	Lục Thu	Huệ	15.06.2006	Nữ	****06000657	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
160	DTSM0113	Ma Thị	Huệ	25.08.2006	Nữ	****06001489	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
161	DTSM0114	Nguyễn Hoàng	Huệ	04.12.2006	Nữ	****06000282	06	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.104	B2.402	B2.405
162	DTSM0526	Lừu Thị	Huệ	23.02.2006	Nữ	****06001337	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
163	DTSM0115	Bùi Mai	Hương	24.02.2006	Nữ	****06001277	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
164	DTSM0116	Đào Mai	Hương	06.12.2006	Nữ	****06001206	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
165	DTSM0117	Dương Quỳnh	Hương	31.10.2004	Nữ	****04000844	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
166	DTSM0118	Hoàng Thu	Hương	02.09.2005	Nữ	****05004226	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
167	DTSM0119	Nguyễn Thị	Hương	01.02.2006	Nữ	****06005619	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
168	DTSM0473	Nguyễn Thị	Hương	09.07.2006	Nữ	****06002733	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
169	DTSM0474	Nguyễn Thị Lan	Hương	01.10.2006	Nữ	****06002380	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
170	DTSM0475	Phạm Thị Mai	Hương	20.02.2006	Nữ	****06011878	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
171	DTSM0120	Nông Thị Hồng	Hướng	17.08.2006	Nữ	****06004251	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
172	DTSM0121	Nguyễn Thị	Hường	31.07.2006	Nữ	****06008647	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
173	DTSM0122	Nông Thị Thu	Hường	17.05.2006	Nữ	****06000828	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
174	DTSM0123	Phạm Ngọc	Hường	04.06.2006	Nữ	****06007968	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
175	DTSM0411	Lương Thị	Hường	02.04.2006	Nữ	****06004344	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
176	DTSM0476	Nguyễn Thị	Hường	05.02.2006	Nữ	****06005150	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
177	DTSM0124	Đàm Thị Bích	Huyên	07.10.2006	Nữ	****06003949	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
178	DTSM0125	Diệp Thị Thu	Huyền	11.08.2006	Nữ	****06010202	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
179	DTSM0126	Dương Khánh	Huyền	16.09.2006	Nữ	****06001489	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
180	DTSM0127	Lò Khánh	Huyền	06.12.1999	Nữ	****99006279	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
181	DTSM0128	Ma Thị Ngọc	Huyền	16.01.2006	Nữ	****06001318	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
182	DTSM0129	Nguyễn Phạm Khánh	Huyền	10.02.2006	Nữ	****06008369	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
183	DTSM0130	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	01.08.2006	Nữ	****06001828	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
184	DTSM0131	Nguyễn Thị Thu	Huyền	11.05.2006	Nữ	****06010835	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
185	DTSM0132	Phạm Thanh	Huyền	30.04.2006	Nữ	****06000160	06	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.104	B2.402	B2.405
186	DTSM0133	Phạm Thu	Huyền	29.10.2005	Nữ	****05003935	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
187	DTSM0134	Thùng Thị	Huyền	01.07.2006	Nữ	****06001929	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
188	DTSM0135	Trần Thị Thanh	Huyền	13.01.2006	Nữ	****06008787	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
189	DTSM0136	Vi Thị Thanh	Huyền	18.04.2003	Nữ	****03008281	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
190	DTSM0412	Chu Thị Thu	Huyền	14.11.2006	Nữ	****06007860	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
191	DTSM0413	Lê Thu	Huyền	22.11.2006	Nữ	****06003235	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
192	DTSM0477	Lò Thị	Huyền	03.03.2006	Nữ	****06001158	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
193	DTSM0478	Nguyễn Khánh	Huyền	07.07.2006	Nữ	****06004739	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
194	DTSM0527	Nguyễn Thanh	Huyền	09.03.2006	Nữ	****06000497	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
195	DTSM0414	Nguyễn Ngọc	Khánh	29.06.2006	Nữ	****06003528	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
196	DTSM0137	Phạm Ngọc	Khuê	01.08.2006	Nữ	****06004927	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
197	DTSM0415	Nguyễn Thị Minh	Khuyên	23.08.2006	Nữ	****06000665	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
198	DTSM0138	Nông Thị Hà	Lam	28.02.2006	Nữ	****06006897	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
199	DTSM0479	Triệu Thị Nghi	Lam	28.10.2006	Nữ	****06004200	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
200	DTSM0139	Bùi Thị Tâm	Lan	08.03.2006	Nữ	****06009657	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
201	DTSM0140	Giàng Viên	Lan	28.11.2006	Nữ	****06009585	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
202	DTSM0141	Nguyễn Thị	Lan	25.09.2006	Nữ	****06002851	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
203	DTSM0142	Nguyễn Thị Mai	Lan	28.12.2006	Nữ	****06007254	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
204	DTSM0528	Ngọc Tâm	Lan	22.10.2006	Nữ	****06000115	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
205	DTSM0416	Hoàng Thị	Lê	02.03.2006	Nữ	****06003779	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
206	DTSM0417	Lê Mỹ	Lệ	07.10.2006	Nữ	****06002124	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
207	DTSM0143	Chu Thùy	Liên	04.08.2006	Nữ	****06000230	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
208	DTSM0144	Hà Thị Hồng	Liên	28.07.2006	Nữ	****06009629	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
209	DTSM0145	Khoàng Thị Phương	Liên	12.02.2006	Nữ	****06000377	07	12/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.105	B2.502	B2.505
210	DTSM0146	Lý Thị Hồng	Liên	14.09.2006	Nữ	****06004103	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
211	DTSM0147	Bùi Khánh	Linh	19.09.2006	Nữ	****06000917	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
212	DTSM0148	Bùi Ngọc	Linh	04.09.2006	Nữ	****06008102	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
213	DTSM0149	Bùi Thị Mỹ	Linh	05.06.2006	Nữ	****06002187	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
214	DTSM0150	Cầm Thị Ái	Linh	19.07.2006	Nữ	****06012013	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
215	DTSM0151	Hà Thị Diệu	Linh	31.03.2006	Nữ	****06004364	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
216	DTSM0152	Lò Thị Hà	Linh	14.04.2006	Nữ	****06002136	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
217	DTSM0153	Lò Thị Hồng	Linh	28.06.2006	Nữ	****06000547	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
218	DTSM0154	Lương Phương	Linh	07.10.2006	Nữ	****06008202	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
219	DTSM0155	Lưu Thùy	Linh	18.06.2006	Nữ	****06006522	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
220	DTSM0156	Ma Hoàng Hạnh	Linh	11.02.2006	Nữ	****06009298	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
221	DTSM0157	Nguyễn Khánh	Linh	06.06.2006	Nữ	****06006193	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
222	DTSM0158	Nguyễn Khánh	Linh	09.10.2006	Nữ	****06013707	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
223	DTSM0159	Nguyễn Khánh	Linh	30.05.2006	Nữ	****06005828	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
224	DTSM0160	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29.01.2006	Nữ	****06000891	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
225	DTSM0161	Thào Thị Ngọc	Linh	29.03.2006	Nữ	****04005803	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
226	DTSM0162	Vũ Hoàng Huyền	Linh	14.04.2006	Nữ	****06005636	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
227	DTSM0163	Vũ Thùy	Linh	27.07.2006	Nữ	****06003785	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
228	DTSM0418	Nguyễn Thảo	Linh	15.12.2006	Nữ	****06000184	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
229	DTSM0419	Văn Khánh	Linh	07.03.2006	Nữ	****06002661	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
230	DTSM0480	Lộc Diệu	Linh	08.10.2006	Nữ	****06010272	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
231	DTSM0481	Nguyễn Thuỳ	Linh	19.04.2006	Nữ	****06014393	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
232	DTSM0482	Sùng Thị	Linh	17.07.2004	Nữ	****04002864	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
233	DTSM0483	Tống Khánh	Linh	07.12.2006	Nữ	****06000182	07	12/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.105	B2.502	B2.505
234	DTSM0164	Bế Thị	Loan	08.02.2006	Nữ	****06001376	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
235	DTSM0165	Lý Thị	Loan	20.02.2006	Nữ	****06000959	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
236	DTSM0420	Nông Thị	Loan	02.08.2006	Nữ	****06005978	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
237	DTSM0166	Lục Thị	Lựu	11.10.2006	Nữ	****06003305	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
238	DTSM0167	Bế Thị Khánh	Ly	17.10.2005	Nữ	****05006931	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
239	DTSM0168	Hà Hương	Ly	09.09.2006	Nữ	****06005740	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
240	DTSM0169	Hà Thị	Ly	20.01.2006	Nữ	****06005377	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
241	DTSM0170	Hứa Cẩm	Ly	03.03.2006	Nữ	****06009062	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
242	DTSM0171	Lầu Sa	Ly	04.02.2006	Nữ	****06005019	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
243	DTSM0172	Lưu Thị	Ly	09.08.2006	Nữ	****06004846	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
244	DTSM0173	Nguyễn Khánh	Ly	23.06.2006	Nữ	****06007370	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
245	DTSM0174	Vương Thị Mai	Ly	15.03.2005	Nữ	****05001788	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
246	DTSM0421	Giàng Thị	Ly	17.11.2006	Nữ	****06003257	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
247	DTSM0422	Trần Thương	Ly	29.08.2006	Nữ	****06005987	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
248	DTSM0484	Triệu Thị Kiều	Ly	17.05.2006	Nữ	****06005036	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
249	DTSM0517	Triệu Khánh	Ly	23.07.2006	Nữ	****06000388	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
250	DTSM0529	Đỗ Khánh	Ly	22.12.2006	Nữ	****06006331	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
251	DTSM0175	Triệu Thị	Lý	29.05.2006	Nữ	****06003951	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
252	DTSM0423	Phạm Thị	Lý	16.02.2006	Nữ	****06003314	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
253	DTSM0176	Đào Thị	Mai	08.07.2006	Nữ	****06002482	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
254	DTSM0177	Đỗ Thị	Mai	01.04.2006	Nữ	****06007563	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
255	DTSM0178	Hoàng Thị Quỳnh	Mai	18.11.2006	Nữ	****06001896	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
256	DTSM0179	Hoàng Thị Tuyết	Mai	19.01.2006	Nữ	****06007099	08	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.201	B2.202	B2.205
257	DTSM0180	Lê Thị Thanh	Mai	02.12.2006	Nữ	****06007572	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
258	DTSM0181	Ngô Thị Ban	Mai	18.06.2006	Nữ	****06006049	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
259	DTSM0182	Phạm Thanh	Mai	29.09.2006	Nữ	****06001989	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
260	DTSM0485	Lê Thị	Mai	06.12.2006	Nữ	****06013258	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
261	DTSM0183	Đặng Ngọc	Mãi	01.06.2006	Nữ	****06006180	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
262	DTSM0184	Đỗ Thị Hồng	Mây	03.03.2006	Nữ	****06010442	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
263	DTSM0185	Vương Vũ Thị Hồng	Mây	24.03.2006	Nữ	****06008878	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
264	DTSM0186	Tẩn Vải	Mẩy	26.08.2006	Nữ	****06007401	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
265	DTSM0187	Đào Phương	Minh	02.03.2006	Nữ	****06001193	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
266	DTSM0188	Tô Nguyễn Nhật	Minh	08.09.2006	Nữ	****06000261	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
267	DTSM0189	Bế Thị	My	26.07.2006	Nữ	****06000170	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
268	DTSM0190	Nguyễn Thị Trà	My	17.12.2006	Nữ	****06008312	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
269	DTSM0191	Nông Thị Trà	My	19.03.2006	Nữ	****06003714	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
270	DTSM0424	Đỗ Trà	My	19.06.2006	Nữ	****06001291	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
271	DTSM0425	Hoàng Thị Trà	My	02.12.2006	Nữ	****06002394	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
272	DTSM0192	Lưu Thị	Mỹ	10.07.2006	Nữ	****06009334	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
273	DTSM0193	Hờ Thanh	Mỷ	18.12.2006	Nữ	****06007497	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
274	DTSM0194	Hoàng Thị	Mỵ	23.03.2005	Nữ	****05006930	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
275	DTSM0195	Ma Thị	Nga	05.06.2006	Nữ	****06004856	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
276	DTSM0196	Sầm Thúy	Nga	20.02.2006	Nữ	****06002817	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
277	DTSM0197	Trương Thị Nguyệt	Nga	13.04.2006	Nữ	****06002836	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
278	DTSM0198	Vàng Thị	Nga	13.12.2005	Nữ	****05001001	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
279	DTSM0426	Hoàng Thị Nguyệt	Nga	08.11.2004	Nữ	****04006698	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
280	DTSM0486	Triệu Quỳnh	Nga	15.11.2006	Nữ	****06011834	08	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.201	B2.202	B2.205
281	DTSM0199	Đàm Thị Kim	Ngân	23.07.2006	Nữ	****06003439	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
282	DTSM0200	Lăng Thị Kim	Ngân	17.08.2006	Nữ	****06000966	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
283	DTSM0201	Lèo Thị	Ngân	05.01.2006	Nữ	****06007943	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
284	DTSM0202	Nguyễn Phương	Ngân	22.06.2006	Nữ	****06006296	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
285	DTSM0203	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	12.01.2006	Nữ	****06002185	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
286	DTSM0204	Trần Bảo	Ngân	19.10.2006	Nữ	****06005331	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
287	DTSM0487	Phạm Kim	Ngân	15.02.2006	Nữ	****06001293	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
288	DTSM0205	Cà Thị Bích	Ngọc	24.06.2006	Nữ	****06006638	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
289	DTSM0206	Hán Thị Bích	Ngọc	17.03.2006	Nữ	****06013875	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
290	DTSM0207	Lò Thị Ánh	Ngọc	08.10.2006	Nữ	****06000390	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
291	DTSM0208	Nguyễn Bích	Ngọc	27.03.2006	Nữ	****06006710	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
292	DTSM0209	Nguyễn Phương	Ngọc	14.06.2005	Nữ	****05005301	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
293	DTSM0427	Nông Thị Bảo	Ngọc	13.03.2006	Nữ	****06000730	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
294	DTSM0428	Phan Thị Hồng	Ngọc	06.07.2006	Nữ	****06005401	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
295	DTSM0488	Kim Thị	Ngọc	19.05.2006	Nữ	****06000077	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
296	DTSM0489	Phan Thị Hồng	Ngọc	05.07.2006	Nữ	****06009276	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
297	DTSM0518	Kim Thị	Ngọc	19.05.2006	Nữ	****06000078	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
298	DTSM0210	Ngần Thị Thảo	Nguyên	06.11.2006	Nữ	****06008953	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
299	DTSM0211	Hầu Thị	Nguyệt	03.01.2006	Nữ	****06009632	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
300	DTSM0212	Lò Thị Minh	Nguyệt	18.06.2006	Nữ	****06000069	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
301	DTSM0213	Sừng Minh	Nguyệt	01.04.2006	Nữ	****06003009	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
302	DTSM0490	Chang Thu	Nguyệt	28.10.2006	Nữ	****06001760	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
303	DTSM0214	Ma Thị	Nhài	03.10.2006	Nữ	****06006823	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
304	DTSM0491	Đặng Thị Thuý	Nhâm	20.03.2006	Nữ	****06002461	09	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.202	B2.302	B2.305
305	DTSM0215	Cà Thị Yến	Nhi	21.12.2006	Nữ	****06003683	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
306	DTSM0216	Dương Yến	Nhi	04.06.2006	Nữ	****06010264	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
307	DTSM0217	Nông Thị Yến	Nhi	02.07.2006	Nữ	****06006712	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
308	DTSM0218	Vũ Thị Yến	Nhi	07.08.2006	Nữ	****06009157	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
309	DTSM0530	Lèng Yến	Nhi	15.09.2006	Nữ	****06000482	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
310	DTSM0219	Thào Thị	Nhìa	19.02.2006	Nữ	****06003413	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
311	DTSM0220	Đinh Ngọc	Như	02.02.2006	Nữ	****06001493	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
312	DTSM0221	Lăng Thị	Như	28.01.2005	Nữ	****05004206	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
313	DTSM0222	Nguyễn Công Quỳnh	Như	24.11.2006	Nữ	****06053513	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
314	DTSM0223	Poòng Thị Quỳnh	Như	08.04.2006	Nữ	****06001907	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
315	DTSM0224	Sầm Thị Quỳnh	Như	16.04.2006	Nữ	****06005949	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
316	DTSM0225	Vũ Thị Quỳnh	Như	02.11.2006	Nữ	****06002486	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
317	DTSM0429	Đinh Thị Quỳnh	Như	28.02.2006	Nữ	****06005325	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
318	DTSM0430	Lò Quỳnh	Như	02.03.2006	Nữ	****06009035	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
319	DTSM0531	Hoàng Quỳnh	Như	01.02.2006	Nữ	****06003291	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
320	DTSM0431	Sì Xá	Nhự	01.01.2006	Nữ	****06006346	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
321	DTSM0226	Hà Hồng	Nhung	08.09.2006	Nữ	****06007651	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
322	DTSM0227	Lò Thị	Nhung	23.07.2006	Nữ	****06001227	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
323	DTSM0228	Lò Thị Hồng	Nhung	17.02.2006	Nữ	****06002279	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
324	DTSM0229	Long Thị	Nhung	22.01.2006	Nữ	****06002692	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
325	DTSM0230	Ma Thị	Nhung	10.03.2006	Nữ	****06003013	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
326	DTSM0231	Nguyễn Hồng	Nhung	20.07.2006	Nữ	****06006445	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
327	DTSM0232	Nông Hoàng Hồng	Nhung	26.09.2006	Nữ	****06005141	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
328	DTSM0233	Phan Tuyết	Nhung	14.10.2005	Nữ	****05001702	09	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.202	B2.302	B2.305
329	DTSM0234	Sùng Thị	Nhung	02.10.2006	Nữ	****06006351	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
330	DTSM0492	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22.12.2006	Nữ	****06000163	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
331	DTSM0235	Lường Cúc	Nhược	25.11.2006	Nữ	****06007477	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
332	DTSM0532	Nông Thị	Niêm	27.01.2006	Nữ	****06006010	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
333	DTSM0432	Ma Thị Thùy	Ninh	01.11.2006	Nữ	****06009366	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
334	DTSM0433	Lỳ Tý	Nu	08.05.2005	Nữ	****05500771	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
335	DTSM0434	Lỳ Tý	Nu	08.05.2005	Nữ	****05003771	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
336	DTSM0493	Sì Há	Nu	04.03.2006	Nữ	****06007320	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
337	DTSM0236	Nguyễn Thị	Nụ	30.05.2006	Nữ	****06007949	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
338	DTSM0533	Nguyễn Thị Huyền	Nương	26.01.2006	Nữ	****06052493	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
339	DTSM0237	Cao Phương	Oanh	18.02.2006	Nữ	****06003604	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
340	DTSM0238	Kim Thị	Oanh	14.06.2006	Nữ	****06000048	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
341	DTSM0239	Lò Thị Cẩm	Oanh	27.12.2006	Nữ	****06003447	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
342	DTSM0240	Lò Thị Phương	Oanh	10.08.2006	Nữ	****06002543	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
343	DTSM0241	Nông Thị Mai	Oanh	05.07.2006	Nữ	****06000860	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
344	DTSM0242	Sùng Thị	Oanh	14.03.2006	Nữ	****06007719	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
345	DTSM0243	Vì Thị Kim	Oanh	07.02.2006	Nữ	****06008039	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
346	DTSM0435	Nông Thị	Oanh	01.01.2006	Nữ	****06004069	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
347	DTSM0494	Sì Hà	Pa	22.07.2006	Nữ	****06006258	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
348	DTSM0436	Giàng Thị	Pàng	03.08.2006	Nữ	****06003324	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
349	DTSM0244	Giàng Thị	Phim	26.01.2006	Nữ	****06001782	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
350	DTSM0245	Cầm Thị	Phương	26.06.2006	Nữ	****06008916	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
351	DTSM0246	Đàm Thị Thu	Phương	15.01.2005	Nữ	****05001611	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405
352	DTSM0247	Lò Thị Kim	Phương	11.08.2006	Nữ	****06002867	10	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.204	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
353	DTSM0248	Lò Thúy	Phương	14.07.2006	Nữ	****06003476	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
354	DTSM0249	Thùng Thị Thanh	Phương	18.12.2006	Nữ	****06000168	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
355	DTSM0250	Trần Thị Hoài	Phương	09.02.2005	Nữ	****05000118	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
356	DTSM0251	Chá Thị Mai	Phượng	15.07.2005	Nữ	****05001918	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
357	DTSM0252	Thẩm Bích	Phượng	02.09.2005	Nữ	****05005984	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
358	DTSM0253	Trần Minh	Phượng	12.12.2006	Nữ	****06006813	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
359	DTSM0437	Lưu Thị Ngọc	Phượng	29.09.2006	Nữ	****06007503	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
360	DTSM0438	Nguyễn Thị Hoa	Phượng	01.10.2006	Nữ	****06007614	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
361	DTSM0495	Hà Thị	Phượng	17.12.2006	Nữ	****06003116	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
362	DTSM0496	Vi Thị	Phượng	22.01.2006	Nữ	****06011548	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
363	DTSM0254	Hoàng Ngọc	Quyên	25.11.2005	Nữ	****05007211	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
364	DTSM0255	Nguyễn Hồng	Quyên	05.07.2006	Nữ	****06001106	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
365	DTSM0256	Nông Thị Mai	Quyên	09.08.2006	Nữ	****06010155	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
366	DTSM0439	Ngô Huệ	Quyên	17.04.2006	Nữ	****06001868	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
367	DTSM0257	Đặng Như	Quỳnh	12.11.2006	Nữ	****06000181	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
368	DTSM0258	Dương Thị	Quỳnh	06.06.2006	Nữ	****06007009	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
369	DTSM0259	Lâm Thị Như	Quỳnh	17.11.2006	Nữ	****06004789	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
370	DTSM0260	Lò Thị	Quỳnh	09.04.2006	Nữ	****06009278	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
371	DTSM0261	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04.01.2006	Nữ	****06001852	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
372	DTSM0262	Vàng Thị Như	Quỳnh	22.12.2005	Nữ	****05003945	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
373	DTSM0441	Đỗ Như	Quỳnh	18.10.2006	Nữ	****06002191	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
374	DTSM0497	Trần Thị Thúy	Quỳnh	19.06.2006	Nữ	****06006927	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
375	DTSM0534	Hoàng Thị	Quỳnh	30.08.2006	Nữ	****06001863	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
376	DTSM0263	Phùng Hương	Sắc	03.10.2006	Nữ	****06004137	10	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.204	B2.402	B2.405
377	DTSM0264	Hoàng Thanh	Sang	06.08.2006	Nữ	****06001522	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
378	DTSM0265	Quàng Thị Tuyết	Sen	04.03.2005	Nữ	****05003696	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
379	DTSM0266	Đặng Mùi	Sểnh	13.07.2001	Nữ	****01002327	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
380	DTSM0267	Vừ Thị	Sía	27.12.2006	Nữ	****06003998	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
381	DTSM0268	Chảo Nẻ	Siêng	01.06.2006	Nữ	****06001978	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
382	DTSM0442	Giàng Thị	Sinh	08.03.2006	Nữ	****06005936	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
383	DTSM0269	Lỳ Ly	Só	14.12.2006	Nữ	****06001502	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
384	DTSM0270	Hờ Thị	Sơ	27.05.2005	Nữ	****05004875	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
385	DTSM0271	Sồng Thị	Sơn	02.02.2006	Nữ	****06001665	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
386	DTSM0272	Mùa Thị	Sú	28.11.2006	Nữ	****06000620	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
387	DTSM0273	Sùng Thị	Sua	02.09.2006	Nữ	****06003439	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
388	DTSM0274	Và Thị Thúy	Sua	16.04.2006	Nữ	****06010081	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
389	DTSM0275	Và Thị	Sùng	04.06.2006	Nữ	****06011488	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
390	DTSM0276	Mùa Thị	Sỹ	14.05.2006	Nữ	****06001869	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
391	DTSM0277	Tòng Đức	Tài	18.11.2006	Nam	****06009364	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
392	DTSM0278	Ngôn Thị Thanh	Tâm	02.01.2004	Nữ	****04001231	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
393	DTSM0279	Nguyễn Thị Minh	Tâm	27.07.2006	Nữ	****06002745	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
394	DTSM0443	Nghiêm Thị	Tâm	12.04.2003	Nữ	****03001842	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
395	DTSM0280	Hoàng Thị	Thắm	15.03.2006	Nữ	****06003706	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
396	DTSM0281	Nông Thị	Thắm	05.11.2006	Nữ	****06000042	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
397	DTSM0444	La Thị	Thắm	14.08.2005	Nữ	****05010423	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
398	DTSM0282	Lò Thị	Thanh	04.12.2006	Nữ	****06006790	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
399	DTSM0445	Trần Thị Phương	Thanh	25.02.2005	Nữ	****05010076	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
400	DTSM0498	Lò Thị Thanh	Thanh	01.12.2006	Nữ	****06002992	11	13/07/2024	Ca 1 (07h00-09h00)	B1.206	B2.502	B2.505
401	DTSM0283	Nông Thị	Thánh	19.08.2006	Nữ	****06004998	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
402	DTSM0284	Hoàng Thị Thanh	Thảo	18.10.2006	Nữ	****06004188	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
403	DTSM0285	Lò Thị Phương	Thảo	27.12.2006	Nữ	****06003682	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
404	DTSM0286	Lò Thị Thanh	Thảo	19.04.2006	Nữ	****06001615	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
405	DTSM0287	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20.12.2006	Nữ	****06001456	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
406	DTSM0288	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10.04.2006	Nữ	****06008434	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
407	DTSM0289	Trần Thu	Thảo	27.12.2006	Nữ	****06000912	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
408	DTSM0290	Vũ Phương	Thảo	20.07.2006	Nữ	****06001864	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
409	DTSM0446	Lương Thu	Thảo	18.12.2006	Nữ	****06006331	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
410	DTSM0447	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16.09.2005	Nữ	****05001103	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
411	DTSM0499	Lò Thị Phương	Thảo	01.04.2006	Nữ	****06001519	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
412	DTSM0500	Ngô Phương	Thảo	20.08.2006	Nữ	****06003228	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
413	DTSM0501	Nguyễn Thanh	Thảo	01.01.2006	Nữ	****06001697	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
414	DTSM0519	Quàng Phương	Thảo	09.02.2006	Nữ	****06000513	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
415	DTSM0291	Bùi Đặng Anh	Thơ	09.06.2006	Nữ	****06004357	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
416	DTSM0292	Hà Anh	Thơ	24.06.2006	Nữ	****06006279	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
417	DTSM0293	Lý Thị	Thơ	03.03.2006	Nữ	****06000622	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
418	DTSM0294	Mã Hồng	Thơ	03.03.2006	Nữ	****06006650	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
419	DTSM0295	Ma Thu	Thoa	04.10.2006	Nữ	****06000214	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
420	DTSM0448	Hoàng Kim	Thoa	25.08.2006	Nữ	****06000633	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
421	DTSM0296	Lò Thị	Thơm	24.11.2006	Nữ	****06002385	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
422	DTSM0297	Thang Thị Kiều	Thơm	10.04.2004	Nữ	****04001075	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
423	DTSM0298	Hoàng Thị Hoài	Thu	15.07.2006	Nữ	****06007515	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
424	DTSM0299	Nguyễn Yến	Thu	27.01.2006	Nữ	****06004748	11	13/07/2024	Ca 2 (09h00-11h00)	B1.206	B2.502	B2.505
425	DTSM0300	Tạ Nguyễn Lệ	Thu	31.08.2006	Nữ	****06008668	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
426	DTSM0502	Cà Thị	Thu	22.07.2006	Nữ	****06004228	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
427	DTSM0535	Đinh Thị	Thu	16.09.2006	Nữ	****06004264	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
428	DTSM0301	Lò Thị Minh	Thư	30.06.2006	Nữ	****06010025	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
429	DTSM0302	Lục Thị Ánh	Thư	04.08.2006	Nữ	****06000779	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
430	DTSM0303	Lường Thị	Thư	26.02.2006	Nữ	****06008763	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
431	DTSM0304	Ma Thị Minh	Thư	17.05.2006	Nữ	****06004707	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
432	DTSM0305	Mã Thị Minh	Thư	02.01.2006	Nữ	****06002578	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
433	DTSM0306	Nông Anh	Thư	04.01.2006	Nữ	****06001931	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
434	DTSM0449	Hoàng Thị Minh	Thư	31.07.2006	Nữ	****06003583	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
435	DTSM0307	Vì Thị Thanh	Thuận	08.10.2006	Nữ	****06006023	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
436	DTSM0308	Cà Thị	Thương	27.04.2005	Nữ	****05007309	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
437	DTSM0309	Lương Thị	Thương	10.05.2006	Nữ	****06010814	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
438	DTSM0310	Lương Vũ Diệu	Thương	11.11.1998	Nữ	****98008735	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
439	DTSM0311	Vũ Hiền	Thương	26.04.2006	Nữ	****06006176	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
440	DTSM0520	Đỗ Mai	Thương	28.06.2006	Nữ	****06000600	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
441	DTSM0312	Hoàng Thanh	Thuý	18.01.2005	Nữ	****05004450	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
442	DTSM0313	Phùng Thị	Thuỷ	20.09.2006	Nữ	****06009169	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
443	DTSM0314	La Thị	Thúy	21.11.2006	Nữ	****06000516	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
444	DTSM0503	Bùi Thị Phương	Thúy	07.10.2006	Nữ	****06008184	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
445	DTSM0504	Nông Thị	Thúy	22.01.2006	Nữ	****06000154	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
446	DTSM0315	Bàn Thị Bích	Thùy	08.08.2005	Nữ	****05004378	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
447	DTSM0316	Bùi Phương	Thùy	06.08.2006	Nữ	****06006526	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
448	DTSM0450	Long Diệu	Thùy	28.11.2006	Nữ	****06007211	12	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.301	B2.202	B2.205
449	DTSM0317	Lô Thị Thanh	Thủy	04.10.2006	Nữ	****06004797	12	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.301	B2.202	B2.205
450	DTSM0318	Ma Thị Lệ	Thủy	09.02.2006	Nữ	****06003296	12	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.301	B2.202	B2.205
451	DTSM0319	Sùng Thị Bích	Thủy	08.04.2006	Nữ	****06002207	12	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.301	B2.202	B2.205
452	DTSM0320	Vàng Thị Bích	Thủy	20.09.2006	Nữ	****06003846	12	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.301	B2.202	B2.205
453	DTSM0451	Đỗ Thị	Thủy	25.11.2006	Nữ	****06009525	12	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.301	B2.202	B2.205
454	DTSM0452	Nông Thu	Thủy	07.08.2006	Nữ	****06004096	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
455	DTSM0505	Lường Thị	Thủy	17.09.2006	Nữ	****06013144	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
456	DTSM0321	Lò Thị	Thụy	08.09.2006	Nữ	****06002015	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
457	DTSM0322	Nguyễn Mai	Thy	05.08.2006	Nữ	****06000412	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
458	DTSM0323	Nguyễn Thị	Tiên	03.02.2002	Nữ	****02000454	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
459	DTSM0506	Mào Thị Thủy	Tiên	14.06.2006	Nữ	****06000326	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
460	DTSM0324	Đinh Thị	Tim	06.09.2006	Nữ	****06014250	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
461	DTSM0325	Hoàng Thị	Tình	21.05.2006	Nữ	****06009196	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
462	DTSM0507	Giáp Thị	Tình	01.09.2006	Nữ	****06001354	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
463	DTSM0326	Lê Thu	Trà	15.05.2006	Nữ	****06011225	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
464	DTSM0453	Lý Thị Khánh	Trà	01.08.2006	Nữ	****06003473	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
465	DTSM0454	Nguyễn Thị Hương	Trà	07.10.2006	Nữ	****06010292	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
466	DTSM0327	Hoàng Thị	Trâm	12.09.2006	Nữ	****06008283	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
467	DTSM0328	Vũ Thị Ngọc	Trâm	06.06.2006	Nữ	****06003863	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
468	DTSM0521	Trương Thị Huyền	Trâm	08.07.2006	Nữ	****06000755	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
469	DTSM0329	Bùi Thị Thu	Trang	23.07.2005	Nữ	****05001327	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
470	DTSM0330	Hà Thị Mai	Trang	08.11.2006	Nữ	****06001740	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
471	DTSM0331	Hà Thị Thu	Trang	23.09.2006	Nữ	****06004089	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
472	DTSM0332	Hoàng Ngọc Thùy	Trang	05.09.2006	Nữ	****06001402	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
473	DTSM0333	Hoàng Thị Thu	Trang	01.11.2006	Nữ	****06000632	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
474	DTSM0334	Lê Thị Thùy	Trang	08.06.2006	Nữ	****06002679	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
475	DTSM0335	Lò Thuỳ	Trang	23.11.2006	Nữ	****06008171	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
476	DTSM0336	Luân Thị Thu	Trang	18.10.2006	Nữ	****06007247	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
477	DTSM0337	Nguyễn Thị Thu	Trang	11.01.2006	Nữ	****06002192	13	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.302	B2.302	B2.305
478	DTSM0338	Sền Thị Huyền	Trang	02.03.2006	Nữ	****06007687	13	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.302	B2.302	B2.305

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
479	DTSM0339	Trần Huyền	Trang	16.06.2006	Nữ	****06011099	13	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.302	B2.302	B2.305
480	DTSM0340	Trần Thị	Trang	20.02.2006	Nữ	****06005673	13	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.302	B2.302	B2.305
481	DTSM0341	Trần Thị Hà	Trang	06.12.2006	Nữ	****06008113	13	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.302	B2.302	B2.305
482	DTSM0342	Vũ Hoài	Trang	26.11.2006	Nữ	****06010533	13	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.302	B2.302	B2.305
483	DTSM0455	Đặng Hà	Trang	08.12.2006	Nữ	****06010797	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
484	DTSM0456	Lý Thị Huyền	Trang	13.02.2006	Nữ	****06003851	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
485	DTSM0457	Nông Thị Kiều	Trang	07.04.2006	Nữ	****06004595	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
486	DTSM0458	Phạm Thuỳ	Trang	03.03.2006	Nữ	****06002129	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
487	DTSM0508	Lê Thị Thu	Trang	07.01.2006	Nữ	****06004804	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
488	DTSM0509	Ong Thị Thuỳ	Trang	24.11.2006	Nữ	****06011008	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
489	DTSM0536	Nguyễn Thị	Trang	11.02.2005	Nữ	****05000666	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
490	DTSM0343	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	22.06.2004	Nữ	****04016797	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
491	DTSM0344	Bế Thanh	Trúc	05.09.2006	Nữ	****06000301	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
492	DTSM0345	Trần Thị Thanh	Trúc	22.12.2004	Nữ	****04011048	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
493	DTSM0459	Đặng Thanh	Trúc	07.01.2006	Nữ	****06000061	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
494	DTSM0346	Đao Thị	Trường	16.03.2006	Nữ	****06002916	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
495	DTSM0347	Bùi Thị	Tương	09.10.2006	Nữ	****06001450	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
496	DTSM0348	Nông Thị	Tuyền	29.01.2006	Nữ	****06006862	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
497	DTSM0349	Kiều Ánh	Tuyết	18.10.2006	Nữ	****06002140	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
498	DTSM0350	Nguyễn Thị	Tuyết	25.09.2006	Nữ	****06001437	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
499	DTSM0351	Nông Thị Bạch	Tuyết	28.07.2006	Nữ	****06000289	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
500	DTSM0510	Nguyễn Lê Ánh	Tuyết	30.08.2006	Nữ	****06001098	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
501	DTSM0352	Đào Thu	Uyên	01.10.2006	Nữ	****06008999	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
502	DTSM0353	Đinh Hải	Uyên	25.04.2006	Nữ	****06008979	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
503	DTSM0354	Ngọc Thị	Uyên	07.08.2006	Nữ	****06008491	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
504	DTSM0355	Nông Thị Mai	Uyên	04.06.2006	Nữ	****06005647	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
505	DTSM0356	Vũ Thị Phương	Uyên	22.07.2006	Nữ	****06002835	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
506	DTSM0357	Hoàng Lê Thảo	Vân	17.05.2006	Nữ	****06008010	14	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.304	B2.402	B2.405
507	DTSM0358	Hoàng Thị Bích	Vân	27.02.2006	Nữ	****06001059	14	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.304	B2.402	B2.405
508	DTSM0359	Hứa Thị	Vân	18.03.2006	Nữ	****06005069	14	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.304	B2.402	B2.405
509	DTSM0360	Nguyễn Thị Hồng	Vân	02.08.2006	Nữ	****06000718	14	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.304	B2.402	B2.405
510	DTSM0361	Nông Thị Thúy	Vân	02.11.2006	Nữ	****06008579	14	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.304	B2.402	B2.405
511	DTSM0460	Chu Chu	Vân	17.10.2006	Nữ	****06006160	14	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.304	B2.402	B2.405
512	DTSM0511	Cà Khánh	Vân	10.02.2006	Nữ	****06000389	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
513	DTSM0362	Lò Thị	Vẫn	17.07.2006	Nữ	****06004105	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
514	DTSM0363	Cà Triệu	Vi	08.12.2006	Nữ	****06003600	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
515	DTSM0364	Đinh Thị Phương	Vi	21.10.2006	Nữ	****06005355	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
516	DTSM0365	Đặng Thị	Viên	09.01.2006	Nữ	****06001964	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
517	DTSM0366	Hà Thị Yến	Vy	22.07.2006	Nữ	****06006512	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
518	DTSM0367	Lý Thảo	Vy	06.06.2006	Nữ	****06005810	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
519	DTSM0541	Nguyễn Mai Thảo	Vy	11.04.2006	Nữ	****06006107	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
520	DTSM0368	Thào Thị	Xay	02.07.2006	Nữ	****06002640	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Phòng thi số	Thời gian thi	Ca thi *(thí sinh đến phòng chờ trước 30 phút)*	Phòng tập trung - làm thủ tục	Phòng chờ dự thi	Phòng thay trang phục
521	DTSM0369	Lý Thị	Xinh	06.06.2006	Nữ	****06001845	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
522	DTSM0537	Vàng Thị	Xoa	01.03.2006	Nữ	****06001420	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
523	DTSM0522	Vù Thị	Xoán	02.03.2002	Nữ	****02002341	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
524	DTSM0370	Phạm Thị Thanh	Xuân	30.11.2006	Nữ	****06005872	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
525	DTSM0371	Sình Mai	Xuân	08.04.2006	Nữ	****06004046	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
526	DTSM0372	Triệu Thị	Xuân	24.02.2006	Nữ	****06008576	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
527	DTSM0373	Vàng Thị	Xuân	02.04.2006	Nữ	****06001091	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
528	DTSM0374	Vì Hoài	Xuân	09.12.2006	Nữ	****06008164	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
529	DTSM0540	Nông Thị	Xuân	24.03.2006	Nữ	****06006347	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
530	DTSM0375	Nguyễn Thị	Xuyến	06.03.2006	Nữ	****06002897	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
531	DTSM0376	Mai Thị Như	Ý	14.06.2006	Nữ	****06000111	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
532	DTSM0377	Tẩn Thị Như	Ý	26.11.2006	Nữ	****06004559	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
533	DTSM0523	Là Thị	Yên	22.02.2006	Nữ	****06001622	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
534	DTSM0378	Đinh Hải	Yến	22.02.2006	Nữ	****06007386	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
535	DTSM0379	Nguyễn Thị	Yến	30.12.2005	Nữ	****05007351	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
536	DTSM0380	Phạm Thị Kim	Yến	12.10.2006	Nữ	****06007929	15	13/07/2024	Ca 3 (13h30-15h30)	B1.305	B2.502	B2.505
537	DTSM0381	Quàng Thị	Yến	27.09.2006	Nữ	****06014429	15	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.305	B2.502	B2.505
538	DTSM0382	Trần Thị Hải	Yến	25.08.2006	Nữ	****06012269	15	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.305	B2.502	B2.505
539	DTSM0461	Đặng Thị	Yến	22.08.2006	Nữ	****06008895	15	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.305	B2.502	B2.505
540	DTSM0538	Ngô Thị Hải	Yến	17.09.2006	Nữ	****06006238	15	13/07/2024	Ca 4 (15h30-17h30)	B1.305	B2.502	B2.505

Ấn định danh sách có: 540 thí sinh./.